TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày 24 tháng 4 năm 2023
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM GỒM CÓ:

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ: Bà Điêu Thị Bích Lượt.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN: 1/ Bà Nguyễn Thị Phẩm
2/ Bà Bùi Thị Hảo

THƯ KÍ PHIÊN TOÀ: Ông Nguyễn Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử công khai vụ án thụ lý số: 30/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/2/2023 về việc: "Tranh chấp Hôn nhân và gia đình"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST ngày 27 tháng 3 năm 2023 và quyết định hoãn số 01/2023/QĐ-ST ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1982;
HKTT: Khu 18, ĐX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ
Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Khu 18, ĐX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ;
Hiện chị N lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể
(Anh T có đơn xin vắng mặt, chị N vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng N kết hôn ngày 29/11/2005, đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn hai bên được tự do tìm hiểu trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống với nhau cuộc sống chung của vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp nhau. Năm 2013, chị N đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, từ đó mâu thuẫn gia đình càng trầm trọng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị N.

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoa P, sinh ngày 14/8/2006 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng với anh, anh đề nghị xin được nuôi 02 con chung và không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị N: Hiện đang lao động tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho chị N thông qua bố đẻ chị N là ông Nguyễn Văn C, ông C cam kết thông báo cho chị N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T xử:

Cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị N

Về con chung: Giao cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Thị Hoa P, sinh ngày 14/8/2006 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/6/2012 cho đến khi hai cháu thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh T không đề nghị nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn T đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị Nguyễn Thị N trú tại: Khu 18, xã ĐX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Chị N hiện đang lao động tại Đài Loan, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt trực tiếp văn bản tố tụng cho chị N nhưng không tống đạt được vì chị N không có mặt ở địa phương, chị N đang lao động, sinh sống tại Đài Loan, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thủ tục tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị N thông qua bố đẻ chị N là ông Nguyễn Văn C. Tuy nhiên, chị N vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh T, chị N.

[3] Về nội dung:

Xem xét quan hệ hôn nhân anh T và chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: anh T, chị N tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện TT, tỉnh Phú Thọ. Như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nay anh T cho rằng tình cảm vợ chồng không còn và có đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị N. Về phía chị N vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp pháp. Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã có buổi làm việc với ông C là bố đẻ của chị N, ông C xác định chị N hiện đang lao động tại Đài Loan không có địa chỉ cụ thể, thường xuyên liên lạc với ông qua điện thoại, việc anh T xin ly hôn chị N ông cho rằng đó là việc riêng của hai người nên ông không có ý kiến gì. Chị N không có mặt đồng nghĩa với việc chị N từ chối quyền trình bày tại Tòa án. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống của anh T, chị N có mâu thuẫn, hiện nay không ai còn quan tâm đến ai nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên quyết định cho anh T ly hôn chị N.

Về con chung: Anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Hoa P, sinh ngày 14/8/2006 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/6/2012. Hiện nay 02 cháu đang sống cùng với anh, anh đề nghị xin được nuôi 02 con chung không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Cả hai cháu đều có nguyện vọng xin ở với bố, hiện nay chị N đang lao động tại Đài Loan, Do vậy, anh T đề nghị xin nuôi 02 con chung là phù hợp với pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận: Giao 2 cháu P và cháu H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh T không yêu cầu chị N cấp dưỡng tiền nuôi con xét thấy đó là sự tự nguyện của anh T nên được chấp nhận.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Anh T là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[5] Xét thấy ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, Điều 37, khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 58, 82, 83, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị N.

2/ Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Thị Hoa P, sinh ngày 14/8/2006 và cháu Nguyễn Huy H, sinh ngày 12/6/2012 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Tòa án không xem xét.

4/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. (Xác nhận anh T đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0000427 ngày 22/02/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THA tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- UBND xã ĐX, huyện TT;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Điêu Thị Bích Lượt